

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**
Bản án số: **16/2023/HS-ST**
Ngày 17/7/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Sen.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Linh Phương;
2. Ông Lý Xuân Phong.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Ngọc Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: ông Trần Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 10/02/1970 tại thành phố K, tỉnh N; nơi cư trú: khối phố 3, phường H, thành phố K, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1943; vợ Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1979 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền sự: không; tiền án: ngày 25/01/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh N xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày 25/01/2021, ngày 30/10/2022 chấp hành xong thời gian thử thách.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2023 đến ngày 01/4/2023 chuyển sang tạm giam đến nay.

2. Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 09/9/1979 tại thành phố K, tỉnh N; nơi cư trú: khối phố 3, phường H, thành phố K, tỉnh N; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1939 và bà Nguyễn Thị K (đã chết);

chồng là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị hại: cháu Nguyễn Thanh V, sinh ngày 06/8/2009; địa chỉ: thôn Phú Bình, xã Quế Xuân 2, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Vinh: anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1987 và chị Phan Thị K1, sinh năm 1989 (cha, mẹ ruột của V).

Anh T1 và chị K1 ủy quyền cho ông Nguyễn Tr, sinh năm: 1967 tham gia tố tụng (Giấy ủy quyền lập ngày 02/6/2023).

Cùng địa chỉ: thôn P, xã X, huyện S, tỉnh N.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn K2, sinh năm 1997; địa chỉ: khối phố 3, phường H, thành phố K, tỉnh N.

+ Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1969; địa chỉ: thôn H1, xã Th, thành phố K, tỉnh N.

+ Ông Trần Xuân Ph, sinh năm 1962; địa chỉ: khối phố 5, phường A, thành phố K, tỉnh N.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1998; địa chỉ: khối phố 3, phường H, thành phố K, tỉnh N.

+ Cháu Nguyễn Chí Kh, sinh ngày 26/01/2008.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Kh: chị Nguyễn Thị H3, sinh năm: 1986 (mẹ ruột của Kh).

Cùng địa chỉ: số 14/2 đường D, tổ 32, khối phố 3, phường H, thành phố K, tỉnh N.

Tại phiên tòa, có mặt các bị cáo và người làm chứng - anh H2; những người tham gia tố tụng khác đều vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 26/3/2023, bị cáo Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô Dream biển số 92F8-2084 chở theo vợ là bị cáo Nguyễn Thị Minh T đi từ nhà tại thành phố K đến huyện L để gặp em gái của Đ mượn tiền buôn bán. Đến khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 1 trước Trường THCS Quế Xuân (thuộc thôn P, xã X1, huyện S), bị cáo Đ nhìn thấy bên trong trường đang tổ chức cắm trại, phía ngoài bên trái cổng trường để nhiều loại xe, trong đó có một xe điện màu đỏ - đen nhãn hiệu Kaishi có gắn chìa khóa

trên xe nhưng không có ai trông coi quản lý. Khi nhìn thấy xe, bị cáo Đ nảy sinh ý định trộm cắp xe điện này nên dừng xe lại trước cổng trường và nói bị cáo T “lấy xe về cho thằng Kh đi” (là cháu gọi Đ là cậu ruột). Sau khi nghe bị cáo Đ nói xong, bị cáo T đồng ý rồi xuống xe đi bộ lại vị trí xe điện đang dừng, bị cáo T bật chìa khóa rồi điều khiển xe ra đường Quốc lộ 1 chạy về hướng thành phố K còn Đ điều khiển xe mô tô chạy theo sau. Khi đi đến khu vực thị trấn A1, Đ và T dừng lại, khiêng xe điện vừa trộm được lên yên xe mô tô để Đ điều khiển còn T ngồi sau xe mô tô giữ xe điện rồi cả hai chạy về hướng thành phố K. Khi đến khu vực ngã ba Kỳ Lý, Đ dừng xe lại bỏ xe điện xuống rồi T điều khiển xe điện chạy về hướng đường thành phố K. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đường Bạch Đằng thuộc khu vực phía trước trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai (thuộc thành phố K), Đ và T gặp anh Nguyễn Chí Kh và anh Nguyễn Văn H2 (là con trai của Đ và T) thì T nói với anh Kh điều khiển xe điện về nhà còn T và Đ đi công việc. Anh Kh điều khiển xe điện về để ở sân nhà, đến khoảng 13 giờ thì Đ và T cũng về nhà nghỉ ngơi. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe điện đến nhà ông Trần Xuân Ph và nói ông Ph cho Đ gửi nhờ xe điện trên. Ngày 27/3/2023, ông Nguyễn Tr (là ông nội của cháu V, là người đại diện cho cháu V) làm đơn báo cáo Công an xã X1 việc mất trộm xe điện nêu trên để được giải quyết. Đến ngày 29/3/2023, Công an huyện Quế Sơn mời Đ và T đến trụ sở để làm việc. Qua làm việc Đ và T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe điện của mình, đồng thời tự nguyện giao nộp lại xe điện đã trộm cắp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Sơn xác định: 01 xe điện màu đỏ, đen nhãn hiệu Kaishi được mua vào tháng 8/2022 có giá trị định giá tại thời điểm bị xâm phạm là 7.830.000 đồng (*bảy triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng*).

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSQS ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; về hình phạt: đối với Nguyễn Văn Đ căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù; đối với Nguyễn Thị Minh T căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Thị Minh T 12 – 15 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô

tô màu nâu, nhãn hiệu Dream biển số 92F8-2084 do bà Trần Thị Ngọc H đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe; tịch thu tuyên hủy: 01 mũ bảo hiểm màu xanh, 01 mũ vải màu xám trắng có chữ “Coloumbia”, 01 quần thun màu xám đen, loại quần dài, 01 áo khoác dài tay màu xám trắng, 01 đôi dép nhựa màu nâu đỏ của Nguyễn Văn Đ; 01 áo khoác dài tay màu vàng, 01 quần dài màu đen, 01 áo ngắn tay màu đen, 01 đôi dép nhựa màu đỏ, 01 nón bảo hiểm màu trắng của Nguyễn Thị Minh T.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không tham gia tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có điều kiện lo cho gia đình, con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 26/3/2023, các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị Minh T đi từ thành phố K về đến huyện L, trên đường đi khi đến xã X1, huyện S thì phát hiện một xe điện màu đỏ, đen nhãn hiệu Kaishi của cháu Nguyễn Thành V để khu vực ngoài cổng trường nên Đ và T nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo Đ và T đã lén lút trộm xe điện này, giá trị tài sản bị trộm cắp là 7.830.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được điều đó, nhưng với bản tính tham lam, lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để trộm cắp

tài sản với mục đích sử dụng, thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đ có 01 tiền án: ngày 25/01/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày 25/01/2021, ngày 30/10/2022 chấp hành xong thời gian thử thách đến ngày 26/3/2023 bị cáo phạm tội mới khi chưa được xóa án tích nên áp dụng tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Đ nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo T.

Do bị cáo T không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Những vấn đề khác trong vụ án:

Đối với việc ông Ph giữ giúp xe điện; hành vi của anh Kh nhận và điều khiển xe điện về nhà; việc anh H2 thấy Đ và T giao xe cho anh Kh: quá trình điều tra xác định, ông Ph, anh Kh và anh H2 không biết đây là tài sản do Đ và T trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô màu nâu, nhãn hiệu Dream biển số 92F8-2084 được Đ và T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội: quá trình điều tra xác định, xe này của anh Nguyễn Văn K2 (là em ruột của Đ) mua lại của bà Trần Thị Ngọc H vào năm 2017 để sử dụng và sau đó anh K2 cho Đ và T làm phương

đi lại. Hiện nay, xe mô tô thuộc sở hữu của Đ và T và là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe điện màu đỏ - đen hiệu Kaishi, đã trả lại cho cháu V là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 01 mũ vải màu xám trắng có chữ “Coloumbia”; 01 quần thun màu xám đen, loại quần dài; 01 áo khoác dài tay màu xám trắng; 01 đôi dép nhựa màu nâu đỏ là tài sản của Nguyễn Văn Đ, không còn giá trị sử dụng và bị cáo không có nhu cầu nhận lại tài sản nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 áo khoác dài tay màu vàng; 01 quần dài màu đen; 01 áo ngắn tay màu đen; 01 đôi dép nhựa màu đỏ; 01 nón bảo hiểm màu trắng là tài sản của Nguyễn Thị Minh T, không còn giá trị sử dụng và bị cáo không có nhu cầu nhận lại tài sản nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Đối với Nguyễn Văn Đ căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Văn Đ 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/3/2023.

- Đối với Nguyễn Thị Minh T căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Thị Minh T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Minh T cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố K, tỉnh N giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; xử:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô màu nâu, nhãn hiệu Dream biển số 92F8-2084 do bà Trần Thị Ngọc H đứng tên chủ sở hữu.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 01 mũ vải màu xám trắng có chữ “Coloumbia”; 01 quần thun màu xám đen, loại quần dài; 01 áo khoác dài tay màu xám trắng; 01 đôi dép nhựa màu nâu đỏ là tài sản của Nguyễn Văn Đ và 01 áo khoác dài tay màu vàng; 01 quần dài màu đen; 01 áo ngắn tay màu đen; 01

đôi dép nhựa màu đỏ; 01 nón bảo hiểm màu trắng là tài sản của Nguyễn Thị Minh T.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30/6/2023).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/7/2023). Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Phòng Hồ sơ CA huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trương Thị Sen